

Số: 1061 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư mới thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Yên”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 600/TTr-TNMT ngày 27/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư mới thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Yên” (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần BĐS 88 Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 805/QĐ-TNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Việt Yên, UBND xã Vân Trung, Công ty Cổ phần BĐS 88 Bắc Giang và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty Cổ phần BĐS 88 Bắc Giang (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án “Khu dân cư mới thôn Trung Đông, xã Vân Trung, huyện Việt Yên”
(Kèm theo Quyết định số 1061 /QĐ-UBND ngày 28 /9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu dân cư mới thôn Trung Đông, xã Vân Trung, huyện Việt Yên².
- Địa điểm thực hiện: Xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần BĐS 88 Bắc Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 6,27 ha tại thôn Trung Đông, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án:

Dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ phần kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên khu đất có diện tích 6,27 ha theo Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư mới thôn Trung Đông, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỷ lệ 1/500, được phê duyệt tại Quyết định 580/QĐ-UBND ngày 04/06/2021 của UBND huyện Việt Yên. Bao gồm các hạng mục: Công trình giao thông, san nền, thông tin liên lạc, cấp điện, cấp nước, chiếu sáng công cộng, thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, cây xanh công cộng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Công trình giao thông, san nền, thông tin liên lạc, cấp điện, cấp nước, chiếu sáng công cộng, thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, cây xanh công cộng.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành của dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 39.009,30 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

² Tên dự án phù hợp với danh mục và chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thực hiện đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư mới thôn Trung Đông, xã Vân Trung, huyện Việt Yên.

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 62.696,55 m²; trong đó diện tích sử dụng đất lúa: 39.009,30 m²; đất ở hiện trạng 423,40 m²; đất trồng cây 386,70 m²; đất thủy lợi 4.317,60 m²; đất giao thông 3.153,45 m²; đất khu công nghiệp 15.406,10 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thảm thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Từ hoạt động đào đắp, san nền;

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp; từ máy móc thi công xúc bốc, san gạt đất; từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường;

+ Bụi từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải nhựa.

+ Khí thải phát sinh từ quá trình trải thảm bê tông nhựa.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị, từ quá trình rửa xe,... và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình phá dỡ các công trình hiện hữu, từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Ô nhiễm không khí do phương tiện giao thông nội bộ;

- Khí thải, mùi từ hoạt động nấu ăn;

- Tác động do khí thải điều hòa không khí;

- Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân;

- Chất thải nguy hại;

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu sửa chữa nội bộ;

- Nước thải sinh hoạt của khu dân cư;

- Nước mưa chảy tràn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

** Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường: phát sinh khoảng 10m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

- Nước thải thi công: trộn vữa, rửa dụng cụ, nước làm mát máy... ước tính khoảng 9-13,5m³/ngày đêm, thành phần ô nhiễm chính trong nước thải này là: chất lơ lửng, dầu mỡ... có khả năng gây ô nhiễm nguồn tiếp nhận trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Bụi, Khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường, từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động bốc xúc nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm,... Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu xây dựng, đổ thải; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công tưới nhựa thấm bảm, dính bảm và thảm bê tông nhựa nóng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi hữu cơ VOC.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

** Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 50 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 6 tấn bao gồm thành phần hữu cơ như: gốc, rễ hoa màu, cây bụi, ...

- Chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện hữu: 10 m³.

- Khối lượng đất đào, bóc hữu cơ phát sinh khoảng 20.255,64 m³ được tận dụng hết để san nền và khu cây xanh trong dự án.

- Chất thải rắn xây dựng như vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,... phát sinh khoảng 2,25 tấn/ngày.

- Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển...khối lượng phát sinh khoảng 0,062 tấn /ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh như: như giẻ lau, găng tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải... Tổng khối lượng CTNH phát sinh: 155kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu là động cơ, hoạt động của các phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới gây ra, đặc biệt là máy xúc, ủi, xe lu,... trong

quá trình thi công. Mức độ và phạm vi ảnh hưởng của tiếng ồn và rung động trong thi công phụ thuộc vào tần suất hoạt động, mức độ tập trung máy móc, đặc tính kỹ thuật tuổi thọ của máy móc.

- Độ rung phát sinh từ các máy móc khác nhau, đặc biệt là máy lu lèn, máy đầm, máy đào đất. Rung chấn tác động trực tiếp đến kết cấu công trình nhà cửa và sức khoẻ con người.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động đến hệ thống cấp thoát nước của khu vực; tác động đến an toàn lao động và sức khoẻ cộng đồng; tác động đến kinh tế - xã hội,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; Sự cố do thiên tai (áp thấp nhiệt đới, lốc sét, mưa lớn gây ngập úng, lũ lụt,...); sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố sạt lở, sụt lún,

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

*** Nước thải**

Nước thải sinh hoạt của toàn bộ dự án: Tổng lượng nước thải sinh hoạt của các hộ dân khoảng 120m³/ngày đêm. Đặc trưng của nước thải sinh hoạt là chứa một lượng lớn các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅) và Tổng Coliforms.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường, mái nhà,... kéo theo bụi bẩn và các chất ô nhiễm khác vào nguồn tiếp nhận.

*** Bụi, khí thải:**

- Ô nhiễm không khí do phương tiện giao thông nội bộ;

- Khí thải, mùi từ hoạt động nấu ăn;

- Tác động do khí thải điều hòa không khí.

- Mùi hôi từ khu vực tạm chứa chất thải rắn, trạm xử lý nước thải;

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN03:2019/BYT, QCVN02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

3.2.2. Chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng chất thải phát sinh 500 kg/ngày.

+ Bùn từ trạm xử lý nước thải: 3,374 kg/ngày.

+ Bùn từ bể tự hoại: 40m³/năm.

- + Chất thải từ nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải: $3,5\text{m}^3/06$ tháng.
- Chất thải từ quá trình chặt cây, cành cây phòng mùa mưa bão: $10\text{m}^3/\text{năm}$.
- Chất thải từ sửa đường giao thông nội bộ: $0,14\text{m}^3/\text{lần}$.
- Chất thải nguy hại: Các chất thải nguy hại trong quá trình khai thác vận hành dự án gồm có: Các hộp mực in; các loại bóng đèn huỳnh quang hỏng, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại và các bình chứa hóa chất tẩy rửa... khối lượng phát sinh $48\text{kg}/\text{tháng}$.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Trong quá trình hoạt động, tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển đi lại, tiếng ồn từ các khu vực công cộng.

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực;
- Tác động do sự cố như: sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng; sự cố sụt lún nền đường,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

- Chủ dự án sử dụng nhà vệ sinh di động có bể tự hoại 3 ngăn.

+ Dung tích bể thải: Sử dụng nhà vệ sinh di động có dung tích bể thải 5m^3 . Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa đem đi xử lý tần suất 1 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy, không xả chất thải ra ngoài môi trường.

* Nước thải thi công

- Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài.

- Xây dựng tại công trường thi công 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích $03\text{m}^3/\text{hố}$ để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

- Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

* Nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Đấu nối với đường thoát nước mặt chung của khu vực địa phương.

- Bố trí các hố lắng trong khu vực thi công kết hợp hệ thống rãnh đất theo hướng dốc của mặt bằng và bố trí tại mỗi khu vực khác nhau nhằm tăng khả năng tiêu thoát khi thời tiết mưa kéo dài.

+ Bố trí rãnh thoát nước, hố lắng tại vị trí phía Tây khu vực thi công hướng thoát nước từ Bắc xuống Nam, chiều dài rãnh thoát nước dự kiến 250m kích thước 0,8m x 0,8m x 0,5m, bố trí 5 hố lắng kích thước 1,5m x 1,5m x 1m.

- Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.

- Không để rác thải sinh hoạt vương vãi ra bề mặt công trường, ven các mương, cống thoát nước.

- Nghiêm cấm việc tập trung các loại bùn, đất, cát, đá dăm... gần các tuyến thoát nước nhằm tránh việc vương vãi, hoặc khi có mưa sẽ bị nước mưa chảy tràn cuốn vào nguồn nước mặt.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án hợp lý, không để ùn tắc giao thông, lưu lượng quá đông.

- Máy móc thiết bị tham gia thi công đảm bảo các yếu tố đạt tiêu chuẩn khí thải.

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công dự án để giảm bụi (tuyến đường qua khu dân cư).

- Để tránh hiện tượng tắc nghẽn giao thông tuyến đường ra vào khu vực thi công, Chủ dự án có chế độ điều tiết xe vận tải, quy định khoảng cách giữa các xe vận chuyển phải cách nhau ít nhất là 150 - 200m. Bên cạnh đó, phải phân luồng giao thông đảm bảo không để xảy ra tắc nghẽn cục bộ.

- Chủ dự án trang bị 01 xe tưới nước có dung tích bồn chứa 5m³/xe. Công tác tưới nước được thực hiện thường xuyên trong ngày nhằm giảm lượng bụi phát tán trong không khí, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng 2 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m² (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006).

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Xe chở đúng trọng tải quy định, sử dụng đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Vận chuyển nguyên vật liệu đúng như kế hoạch thi công, tránh tập trung khối lượng nguyên vật liệu quá lớn cùng lúc. Giảm thiểu tối đa việc xung đột giao thông giữa các phương tiện vận chuyển của dự án và phương tiện giao thông của người dân trên tuyến đường vận chuyển.

- Đối với các hoạt động vận chuyển và thi công gây ra những tác động môi trường lớn (ồn, bụi), không hoạt động vận chuyển vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông (6h30 - 7h30, 16h30 - 18h), không thi công vào giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực từ 12h đến 13h, và buổi tối từ 18h đến 6h sáng hôm sau.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Đặc biệt khi thời tiết khô hanh nắng nóng, Chủ dự án sẽ tiến hành tăng tần suất tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đặc biệt đối với đoạn đường đi qua các khu dân cư,

- Để giảm thiểu ô nhiễm do bụi, đất bám theo bánh xe rơi vãi ra đường chủ dự án sẽ bố trí vòi nước phun rửa bánh xe trong khu vực dự án trước khi các phương tiện tiếp tục lưu thông trên đường.

- Chủ dự án trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1 Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

*** Chất thải rắn sinh hoạt**

- Chủ dự án phối hợp với nhà thầu thi công tuyển dụng lao động tại địa phương có điều kiện ăn nghỉ tại nhà để hạn chế rác thải sinh hoạt phát sinh trên công trường;

- Bố trí 5 thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 120 lít tại khu vực lán trại tạm và công trường, hợp đồng với tổ vệ sinh tại địa phương định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý theo quy định tần suất 3 lần/tuần..

*** Chất thải rắn thi công xây dựng thông thường**

- Chất thải phát quang: Chủ yếu là hoa màu của bà con nông dân, do vậy, trước khi thực hiện đổ đất san lấp, chủ dự án cho bà con thu hoạch, làm thức ăn chăn nuôi hoặc phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp của người nông dân. Phần thừa không tận dụng hết, chủ dự án sẽ cho công nhân thu gom, thuê đơn vị chức năng vận chuyển đổ thải đúng nơi quy định.

- Chất thải phá dỡ công trình hiện trạng: Toàn bộ lượng phế thải phá dỡ hiện trạng sẽ được thu gom (đất, đá gạch vỡ, bê tông...) sẽ được thu gom vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án vận chuyển đến khu vực bãi chứa chất thải rắn xã Hồng Thái.

- Đối với đất đào: Tận dụng toàn bộ cho việc trồng cây xanh trong các khu

vực được quy hoạch cây xanh trong phạm vi dự án và san nền.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại đất, đá thừa,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

- Biện pháp giảm thiểu do đất đá rơi vãi: Chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công san lấp yêu cầu các chủ xe chở đất đá không vượt quá trọng tải xe. Tất cả các xe phải có bạt che phủ không để đất đá thải rơi vãi. Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn này chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi như: Dầu thải, giẻ lau dính dầu mỡ, thiết bị hỏng... đối với loại chất thải này Chủ dự án phối hợp với nhà thầu thi công hợp đồng với các trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa máy móc để bảo dưỡng sửa chữa và các loại chất thải phát sinh sẽ được thu gom ngay tại các trung tâm, bảo dưỡng này.

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa máy móc, thiết bị thi công tại khu vực dự án.

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh, bố trí 06 thùng phi có dung tích 200 lít để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH có diện tích 20m² tại khu vực của Dự án, kết cấu tôn ghép, cửa lưới thép, có biển cảnh báo.

Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật tần suất 1 năm/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Những máy móc gây ra tiếng ồn lớn trong thi công như máy đầm, máy xúc sẽ chỉ được phép làm việc vào ban ngày, không hoạt động vào giờ nghỉ trưa.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục công nhân tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng các thiết bị, phương tiện đúng quy định.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Lập bảng đề ra các nội quy và đội kiểm tra về an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường và các quy chế phòng, chống cháy nổ trên công trường.

- Lập hàng rào ngăn hoặc biển báo hướng dẫn những nơi nguy hiểm tại công trường, tại các nút giao thông, kho chứa các chất dễ cháy nổ...

- Lắp biển báo cấm lửa, xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ. Trong khu vực dự án được trang bị bình xịt cứu hoả đặt tại các điểm thích hợp để thấy và dễ lấy khi hoả hoạn xảy ra.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ; kiểm định máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng và người tham gia giao thông biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để mọi người cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Bọc kín các điểm tiếp nối điện bằng vật liệu cách điện để phòng tránh cháy nổ do chập điện.

- Trong quá trình san lấp nâng cao cốt nền khu vực dự án, tiến hành đào các mương, rãnh thoát nước tạm, dẫn nước thoát ra cống thoát nước của khu vực. Vào mùa mưa, khi phát hiện có đất, đá, cát sỏi bị cuốn trôi, tràn lấp các cống thoát nước tạm sẽ tiến hành nạo vét, thông dòng chảy để không gây ứ đọng, ngập úng làm ảnh hưởng đến nhà dân xung quanh, cũng như khu vực dự án.

- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế.

- Các nhà thầu khi phát hiện những hiện tượng bất lợi cho công trình sẽ báo cáo kịp thời cho ban quản lý để có biện pháp giải quyết và khắc phục.

- Vào mùa mưa lũ sẽ tổ chức người túc trực công trình 24/24h để kịp thời phát hiện và báo cáo kịp thời các sự cố như: nứt, sụt lún công trình để có biện pháp ứng phó kịp thời.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải tách riêng với mạng lưới thoát nước mưa.

- Nước thải được xử lý qua bể tự hoại của các hộ dân, sau đó toàn bộ được thu gom vào đường ống nước thải D400 dẫn về trạm xử lý nước thải công suất 130m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A trước khi thải ra

môi trường.

* Nước mưa chảy tràn

- Các công trình tiêu thoát nước mưa, thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga phải thường xuyên được duy tu sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước. Tần suất: 3 tháng/lần.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Định kỳ phun nước rửa bãi đỗ xe để làm sạch đất cát trên mặt sàn, nhằm tạo độ ẩm, hạn chế phát tán bụi trong khu vực.

- Trồng cây xanh: Quy hoạch trồng cây xanh là biện pháp hỗ trợ tích cực để vừa giúp lọc không khí và tạo cảnh quan đẹp cho khu vực dự án.

- Khuyến khích các hộ dân sử dụng lắp đặt các loại điều hòa theo công nghệ mới, tiết kiệm điện năng thân thiện môi trường để hạn chế phát thải CFC.

- Khuyến khích các hộ trong dự án sử dụng máy hút khói và khử mùi khói bếp.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt, đơn vị quản lý sẽ đầu tư khoảng 50 thùng chứa rác, dung tích 120 l/thùng để các hộ dân sinh sống chủ động thu gom về thùng rác công cộng, khu vực đường giao thông, khu khuôn viên cây xanh. Rác thải sẽ được đơn vị chức năng địa phương vận chuyển đi ngay trong ngày.

- Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình được đơn vị nhận bàn giao quản lý dự án thuê các đơn vị có đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước mưa, đơn vị được nhận bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Đối với nguồn ồn do các phương tiện giao thông, vận chuyển, đây là nguồn gây ồn chỉ mang tính chất gián đoạn và không đáng kể, dự án đã có kế hoạch bố trí bãi đỗ xe riêng biệt.

- Đảm bảo tỷ lệ cây xanh trong khu vực dự án.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Công nhân có kinh nghiệm trong vận hành hệ thống xử lý nước thải và có khả năng khắc phục các sự cố khi xảy ra;

- Định kỳ bảo dưỡng các dây chuyền xử lý và dự trữ sẵn sàng các thiết bị thay thế cho các dây chuyền xử lý để nhanh chóng khôi phục hoạt động của chúng.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.
- Xây dựng nội quy ra vào khu dân cư
- Bố trí biển báo tốc độ cho phép khi đi lại trong khu vực.
- Đỗ, để xe đúng nơi quy định.
- Thi công đường ống thu gom nước thải theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước thải cần thu gom.
- Yêu cầu không được tự ý thi công, đào đất phía trên đường ống thu gom nước thải.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống thu gom nước thải nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.
- Ngoài ra, cần phổ biến nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với các hộ gia đình thông qua các buổi họp, lớp tập huấn và tổ chức các buổi tổng vệ sinh toàn khu dân cư.
- Thực hiện giữ gìn vệ sinh chung, có các biện pháp vệ sinh phòng dịch, cách ly khu vực bị nghi ngờ là có dịch để kịp thời phòng ngừa, tránh lây lan cho toàn khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)

*** Môi trường không khí làm việc**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng, 01 vị trí ở cuối hướng gió cách điểm thi công khoảng 20m.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN03:2019/BYT, QCVN02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT ; QCVN 24:2016/BYT.

5.2. Giai đoạn hoạt động

Sau khi hoàn thành hạ tầng kỹ thuật chủ dự án bàn giao cho đơn vị cơ quan quản lý nhà nước tiếp quản để thực hiện các hạng mục tiếp theo của dự án, cho nên đơn vị tiếp quản sẽ thực hiện chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.
- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM

được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh dự án.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ lớp đất mặt/nông nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 600/TTr-TNMT ngày 27/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.